

Số: /KH-UBND

Tịnh Trà, ngày 29 tháng 11 năm 2024

**KẾ HOẠCH**  
**Chuyển đổi số xã Tịnh Trà năm 2025**

Thực hiện Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 22/11/2024 của UBND huyện Sơn Tịnh về Chuyển đổi số huyện Sơn Tịnh năm 2024, UBND xã ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số xã Tịnh Trà năm 2024, như sau:

**Phần I**

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2024**

**I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU NĂM 2024**

Xã Tịnh Trà đã hoàn thành tốt nhiệm vụ đề ra trong năm 2024 theo Kế hoạch số 05/KH-BCĐCĐS ngày 28/4/2024 về Hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã. Đến thời điểm tháng 11/2024, nhiều chỉ tiêu đã đạt và vượt kế hoạch năm đề ra, như: (a) Tổng số lượng tài khoản định danh điện tử cấp cho người đủ điều kiện; (b) Tỷ lệ thôn phủ sóng di động; (c) Số thuê bao băng rộng di động; (d) Số thuê bao Internet; (đ) Tỷ lệ người dùng Internet; (e) Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

**II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2024**

**1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành**

- Trong năm 2024, UBND xã đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện và cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo của UBND huyện về công tác chuyển đổi số như: Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 01/02/2024 về chuyển đổi số xã Tịnh Trà năm 2024; Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 24/01/2024 kế hoạch truyền thông về Chuyển đổi số xã Tịnh Trà năm 2024; Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 02/4/2024 triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn xã Tịnh Trà; Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 26/4/2024 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XX về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và nhiều văn bản chỉ đạo triển khai, thúc đẩy công tác chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Trưởng Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã đã ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã.

**2. Thể chế số**

a) Công tác xây dựng, ban hành các chương trình, kế hoạch để thúc đẩy chuyển đổi số: UBND xã ban hành Kế hoạch chuyển đổi số, truyền thông, hưởng ứng Tuần lễ Chuyển đổi số và Ngày Chuyển đổi số quốc gia. Thường xuyên rà soát quy trình, thủ tục hành chính, đề nghị cắt giảm bớt thời gian giải quyết thủ tục hành chính nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí cho người dân, tổ chức.

b) Công tác triển khai thực hiện: UBND xã thường xuyên chỉ đạo triển khai chuyển đổi số; phân công công chức phụ trách nhiệm vụ về chuyển đổi số; thông báo Phân công nhiệm vụ của các thành viên Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số.

### **3. Hạ tầng số**

- Cơ sở hạ tầng viễn thông bảo đảm thông tin, liên lạc; đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu của cơ quan, doanh nghiệp và nhân dân.

- UBND xã đã sử dụng, khai thác nền tảng, cơ sở dữ liệu (CSDL) và hệ thống thông tin (HTTT) dùng chung của tỉnh.

### **4. Về công tác bồi dưỡng, phát triển nhân lực**

Cử cán bộ, công chức, thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng của xã, thôn tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số do cấp trên mở; Tham dự lớp đào tạo trực tuyến về Chuyển đổi số theo kế hoạch của Bộ Thông tin và Truyền thông

### **5. Dữ liệu số**

- UBND xã thường xuyên sử dụng các Hệ thống dùng chung của tỉnh; các Nền tảng số dùng chung để quản lý điều hành và cung cấp dịch vụ công (DVC).

- UBND xã đã triển khai số hóa, ký số hóa và lưu kho kết quả giải quyết TTHC theo quy định; trong đó chú trọng số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tài liệu lưu trữ lịch sử theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 và Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 03/4/2020.

### **6. An toàn thông tin mạng**

- Công tác đảm bảo an toàn mạng và an ninh thông tin tại UBND xã luôn được đảm bảo, các máy tính kết nối Internet được trang bị phần mềm diệt Virus bản quyền, đến nay không có tình trạng làm mất, lộ lọt bí mật Nhà nước hoặc sai phạm phải xử lý về công tác bảo vệ bí mật Nhà nước. Các máy tính soạn thảo văn bản thuộc bí mật Nhà nước được bố trí riêng, không có kết nối internet nhằm đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

- Được UBND huyện phê duyệt cấp độ an toàn thông tin và xây dựng Quy chế đảm bảo an toàn thông tin mạng tại cơ quan.

### **7. Chính phủ số**

- UBND xã đang sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và Điều hành <https://office.quangngai.gov.vn> đã được liên thông 4 cấp chính quyền từ cấp xã đến cấp huyện, tỉnh, trung ương. 100% văn bản, hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (*trừ văn bản mật*).

- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh hoạt động ổn định, an toàn, duy trì kết nối với cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia về dân cư, Cổng dịch vụ công Quốc gia và các Hệ thống thông tin của các bộ ngành, đảm bảo phục vụ tổ chức và công dân. Dịch vụ công trực tuyến: đạt 98%. Tỷ lệ số hóa thành phần hồ sơ đạt 99.60%; tỷ lệ số hóa kết quả hồ sơ đạt 97%.

### **8. Kinh tế số và Xã hội số**

- Xã đã được phủ sóng di động 3G/4G; tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt tỷ lệ cao. Hiện không có thôn lốm sóng di động.

- Hướng dẫn các hộ kinh doanh bán lẻ trên địa bàn xã ứng dụng các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt như: Ứng dụng Viettel Pay, VNPT Money,....

### **9. Công tác tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số**

- Xã đã tổ chức tuyên truyền Tuần lễ Chuyển đổi số năm 2024 với nhiều hình thức như tuyên truyền trên Đài truyền thanh xã, trang thông tin điện tử xã.

### **10. Tồn tại, hạn chế**

- Nguy cơ mất an toàn trên không gian mạng rất đa dạng; nhận thức và kỹ năng về an toàn thông tin trên môi trường mạng của người dân còn nhiều hạn chế; kinh phí đầu tư cho an toàn thông tin nói riêng và cho chuyển đổi số nói chung còn thấp.

- Nhân lực chuyển đổi số tại các cơ quan nhà nước hầu hết là kiêm nhiệm; Tổ CNSCĐ các cấp chưa có chế độ, chính sách. Nhận thức về chuyển đổi số đã được nâng cao, nhưng kỹ năng thực hiện chuyển đổi số còn hạn chế.

## **Phần II**

### **NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2025**

#### **I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

- Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 16/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng đề án chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương;

- Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Tỉnh ủy khóa XX về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 20/02/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Tỉnh ủy khóa XX về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Các văn bản của UBND tỉnh: Số 119/KH-UBND ngày 09/10/2020 thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; số 169/KH-UBND ngày 09/12/2021 về Phát triển Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; số 906/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 về Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025;

- Các văn bản của UBND huyện: số 61/KH-UBND ngày 04/4/2023 về triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; số 1383/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 về Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn huyện giai đoạn 2022-2025;

- Các văn bản của xã: Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 04/5/2023 về triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

## **II. MỤC TIÊU**

- Hoàn thành phát triển chính quyền điện tử, tập trung thực hiện các nhiệm vụ để tạo nền móng ban đầu, sẵn sàng chuyển sang phát triển chính quyền số trong hoạt động chỉ đạo điều hành UBND xã. Phát triển kinh tế số, xã hội số thúc đẩy chuyển đổi số cho doanh nghiệp và nông thôn theo tiêu chí nông thôn

mới thông minh; triển khai đầy đủ các yêu cầu cơ bản về đảm bảo an toàn thông tin theo chỉ đạo của các cấp, các ngành.

- Nâng cao năng lực, nhiệm vụ, lãnh đạo chỉ đạo triển khai nhiệm vụ về chuyển đổi số. Kiện toàn, phát triển nhân lực chuyển đổi số trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp; phát triển Mạng lưới chuyển đổi số, Mạng lưới tư vấn viên chuyển đổi số doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ CNSCĐ ở các thôn.

- Một số chỉ tiêu cơ bản, phấn đấu thực hiện đến hết năm 2025 tại Phụ lục 1.

### **III. NHIỆM VỤ**

#### **1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành**

- Phát huy vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu; phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, xuyên suốt giữa các bộ phận chuyên môn.

- Lấy nhiệm vụ phát triển con người, bảo đảm và cải thiện dân sinh làm mục đích, minh bạch hóa và tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp. Tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tham gia, nhất là các dịch vụ công trực tuyến, xây dựng niềm tin của người dân về cải cách hành chính nhà nước

#### **2. Thể chế, chính sách số**

Triển khai các chỉ số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, UBND huyện, UBND xã trên môi trường điện tử; rà soát, đề xuất cắt giảm các nội dung báo cáo đã được thay thế bằng dữ liệu số có sẵn từ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; đề xuất các chính sách hỗ trợ hoạt động Tổ CNSCĐ

#### **3. Hạ tầng số**

- Tiếp tục phát triển kết nối internet băng rộng cố định đến hộ gia đình.

- Tiếp tục triển khai cơ sở dữ liệu dùng chung, dữ liệu chuyên ngành tại Quyết định số 862/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung; tiếp tục triển khai dữ liệu, làm giàu dữ liệu tại các cơ sở dữ liệu đã có; đảm bảo dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành của các cấp

- Tăng cường kết nối, góp phần tạo lập dữ liệu mới bằng các nền tảng số dùng chung, đảm bảo dữ liệu phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị, từng bước đảm bảo dữ liệu phục vụ chính quyền số cấp xã.

#### **4. Nhân lực số**

- Tiếp tục nâng cao nhận thức về chuyển đổi số của cán bộ, công chức; tham gia các lớp bồi dưỡng kỹ năng thể chế hóa nhiệm vụ chuyển đổi số, nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo về công tác chuyển đổi số.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác công nghệ thông tin, chuyển đổi số hiện có, Cử công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số; phát huy mạnh mẽ vai trò xung kích của Tổ Công nghệ số cộng đồng để lan tỏa phong trào chuyển đổi số sâu rộng đến mọi tầng lớp nhân dân.

### **5. Phát triển dữ liệu số**

- Hoàn thành công tác số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực tại cơ quan nhà nước cấp xã theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ; bảo đảm Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân để tổ chức, cá nhân thuận tiện trong lưu trữ, quản lý và khai thác trong hoạt động hằng ngày, thúc đẩy nâng cao tỷ lệ tái sử dụng kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt mức trung bình của cả tỉnh.

- Phối hợp hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành đảm bảo phục vụ hoạt động chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, UBND huyện, UBND xã dựa trên dữ liệu. Tiếp tục phối hợp làm giàu dữ liệu, làm sạch dữ liệu trong hoạt động của cơ quan nhà nước và các doanh nghiệp trên địa bàn xã; từng bước đưa hoạt động của tổ chức dựa trên dữ liệu, tạo tiền đề để chuyển sang giai đoạn hoạt động thuần trên môi trường số.

### **6. An toàn thông tin mạng**

- Rà soát, hoàn thành các nhiệm vụ tại Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; nâng cấp, mở rộng năng lực đáp ứng của các hệ thống an toàn thông tin tập trung.

- Triển khai đầy đủ, kịp thời đối với các khuyến cáo, cảnh báo của Cục An toàn thông tin; tăng cường công tác truyền thông nâng cao nhận thức về an toàn trên không gian mạng, tổ chức hoạt động đào tạo trực tuyến cho người dân, người lao động và đưa nội dung hướng dẫn về an toàn thông tin vào hoạt động của Tổ CNSCĐ các thôn.

- Tham gia đầy đủ các hoạt động diễn tập thực chiến do tỉnh, huyện tổ chức.

### **7. Chính quyền số**

- Tiếp tục thực hiện Hệ thống thông tin báo cáo tính hướng tới hình thành Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, UBND huyện, UBND xã kết nối với Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Phối hợp tổ chức khai thác hệ thống Phòng họp không giấy dùng chung của UBND tỉnh gắn kết đồng bộ với công tác vận hành khai thác Hệ thống hội nghị truyền hình tỉnh Quảng Ngãi.

- Tiếp tục phối hợp triển khai thực hiện việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong nội bộ cơ quan nhà nước và giữa cơ quan nhà nước với người dân, doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên toàn địa bàn huyện một cách đồng bộ, hiệu quả.

## **8. Kinh tế số và xã hội số**

- Triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp theo Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 16/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án xác định chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số; phát triển tên miền trong khu vực hộ kinh doanh cá thể và doanh nghiệp theo Quyết định số 826/QĐ-BTTTT ngày 21/5/2024, từng bước hiện diện doanh nghiệp trên môi trường số, thúc đẩy thương mại điện tử, kinh doanh trên môi trường số.

- Phát triển kinh tế số và xã hội số khu vực nông thôn theo Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021 - 2025 và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 3445/BNN-VPĐP ngày 29/5/2023 về triển khai xây dựng mô hình thí điểm xã Nông thôn mới thông minh, xã thương mại điện tử.

## **9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin**

Đẩy mạnh truyền thông về Chuyển đổi số; tiếp tục tổ chức hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia bằng phương thức mới, cách làm mới; thực hiện truyền thông chuyển đổi số trên môi trường đa nền tảng, huy động nguồn lực truyền thông xã hội trong truyền thông chuyển đổi số; đẩy mạnh hoạt động của Mạng lưới chuyển đổi số, Mạng lưới tư vấn viên chuyển đổi số và đặc biệt, lấy hoạt động của Tổ CNSCĐ là hạt nhân, nòng cốt trong truyền thông và nâng cao kỹ năng số, kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin trong cộng đồng.

## **IV. GIẢI PHÁP**

### **1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành chuyển đổi số**

- Ban hành Kế hoạch hoạt động BCD chuyển đổi số xã; gắn kết với hoạt động Ban Chỉ đạo cải cách hành chính và Đề án 06 xã; ban hành kế hoạch hoạt động triển khai nội dung trọng tâm năm 2025 của Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số; thực hiện phân công nhiệm vụ đối với thành viên BCD Chuyển đổi số xã phù hợp nội dung nhiệm vụ trong năm;

- Ban hành và thực hiện kế hoạch tự kiểm tra nội bộ đối với công tác chuyển đổi số tại địa phương;

## **2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, bồi dưỡng kỹ năng số cho CBCC, người dân, doanh nghiệp**

- Xây dựng các nội dung, chương trình truyền thông, mở các lớp hướng dẫn người dân, doanh nghiệp về kỹ năng số; cử cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo do các cấp tổ chức.

## **3. Phát triển, thu hút nguồn nhân lực chuyển đổi số**

- Triển khai các chính sách thu hút nhân lực.

- Phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan, doanh nghiệp công nghệ để thu hút nguồn lực, tìm hiểu giải pháp, công nghệ phục vụ chuyển đổi số, phát triển các ngành, lĩnh vực đang có xu hướng phát triển.

## **4. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ**

Phối hợp triển khai thực hiện Thỏa thuận hợp tác chiến lược về Chuyển đổi số với các cơ quan, tổ chức liên quan; phối hợp đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ số vào triển khai chuyển đổi số như điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối,...

## **5. Đảm bảo nguồn lực tài chính**

Bố trí, sử dụng nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước, lồng ghép sử dụng các nguồn hợp pháp khác cho chuyển đổi số như nguồn vốn từ Chương trình MTQG; bố trí đầu tư các hạng mục về hạ tầng, có tính chất hạ tầng về Chuyển đổi số tại các dự án đầu tư xây dựng; thực hiện kiểm tra việc sử dụng nguồn vốn đảm bảo theo quy định, quy trình quản lý, sử dụng hiệu quả.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Văn phòng UBND xã:**

a) Chủ động nghiên cứu, tham mưu, đề xuất nội dung, nhiệm vụ về Chuyển đổi số theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện, hướng dẫn của Phòng Văn hóa Thông tin huyện.

b) Tăng cường công tác tham mưu về hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã, hướng dẫn hoạt động của Tổ CNSCĐ các thôn.

c) Chủ trì, phối hợp với cơ quan có liên quan trong việc chuẩn xác hóa nội dung đề xuất của các bộ phận chuyên môn, tham mưu phân công nhiệm vụ tổ chức thực hiện đảm bảo hợp lý, đồng bộ trong việc thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch.

d) Hướng dẫn, làm đầu mối triển khai; theo dõi, kiểm tra và thực hiện chế độ thông tin báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch cho UBND xã và UBND huyện, Phòng Văn hóa Thông tin huyện theo quy định.

đ) Xây dựng kế hoạch cử cán bộ, công chức tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng về Chuyển đổi số do cấp trên tổ chức.



e) Tham mưu cho UBND xã tiếp tục thực hiện đạt kết quả các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ, giải pháp theo Chương trình hành động số 23-CTr/HU ngày 31/10/2023 của Huyện uỷ về thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Tỉnh uỷ về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và các Kế hoạch của UBND huyện, UBND xã về công tác Chuyển đổi số.

## **2. Văn hóa – Xã hội**

Phối hợp với UBND xã trong việc tổ chức đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện Kế hoạch này.

## **4. Tư pháp – Hộ tịch**

Phối hợp với các đơn vị có liên quan hoàn thành số hoá sổ hộ tịch trên địa bàn xã; triển khai số hoá, quản lý, khai thác dữ liệu hộ tịch, cập nhật dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến trên địa bàn xã từ năm 2025 trở đi theo chỉ đạo của UBND tỉnh, theo hướng dẫn của Sở Tư pháp và theo chỉ đạo của UBND huyện.

## **5. Tr�m Y tế xã**

a) Phối hợp triển khai thiết lập hồ sơ sức khỏe điện tử của tỉnh, đảm bảo hoàn thành, kết nối, liên thông với kho dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử của Bộ Y tế trong năm 2025, phục vụ công tác quản lý, cung cấp dịch vụ công lĩnh vực y tế trên các hệ thống thông tin, ứng dụng định danh điện tử (VNeID); góp phần nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

b) Tăng cường công tác tuyên truyền người dân tích hợp BHYT, sử dụng Sổ sức khỏe điện tử; liên thông giấy chuyển tuyến, hẹn khám lại trên VneID.

## **6. Địa chính – Xây dựng – Nông nghiệp và Môi trường**

a) Phối hợp triển khai hoàn thành đồng bộ cơ sở dữ liệu đất đai, hệ thống thông tin đất đai, kết nối, tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai theo yêu cầu của UBND huyện.

c) Tiếp tục triển khai hoàn thành việc số hóa hồ sơ kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực thuộc lĩnh vực đất đai, đảm bảo thực hiện theo đúng quy định của UBND tỉnh, huyện về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và hướng dẫn của Sở ngành chức năng của tỉnh, huyện.

## **7. Các Trường học trên địa bàn xã**

Duy trì triển khai, phát huy hiệu quả các nền tảng số, dữ liệu số ngành giáo dục và đào tạo theo quy định.

## **8. Tài chính – Kế toán**

Trên cơ sở dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch và theo hướng dẫn của Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, nếu có phát sinh vướng mắc hoặc cần phải điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND xã (*thông qua Văn phòng UBND xã*) để xem xét, chỉ đạo thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Phòng Văn hóa – Thông tin huyện;
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- UBMTTQVN xã, các hội đoàn thể
- Ban Chỉ đạo chuyển đổi số;
- Các bộ phận chuyên môn;
- Trạm y tế, các trường học;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Trương Quang Vinh**

Phụ lục I  
**DANH MỤC MỘT SỐ CHỈ TIÊU**  
**PHÂN ĐẦU HOÀN THÀNH ĐẾN HẾT NĂM 2025**  
*Kèm theo Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 29/11/2024 của Chủ tịch*  
*UBND xã*)

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>
1	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt tỷ lệ 95% thủ tục hành chính có đủ điều kiện	Văn phòng	Các bộ phận chuyên môn UBND xã
2	Hồ sơ trực tuyến toàn trình của các dịch vụ công trực tuyến đạt tỷ lệ trung bình tối thiểu 60%	Văn phòng	Các bộ phận chuyên môn UBND xã
3	Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VNeID đạt 100%	Văn phòng	Công an xã; các bộ phận chuyên môn UBND xã
4	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%	Văn Phòng	Bộ phận Một cửa, bộ phận chuyên môn UBND xã
5	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính đạt 90%	Văn Phòng	Bộ phận Một cửa, bộ phận chuyên môn UBND xã
6	Triển khai Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ	Văn Phòng	Các bộ phận chuyên môn UBND xã
7	100% nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; của UBND tỉnh, UBND cấp huyện và UBND xã	Văn Phòng	Các bộ phận chuyên môn UBND xã

	giao được theo dõi, giám sát, đánh giá bằng dữ liệu số		
8	Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) đạt 60%	Văn Phòng	Các bộ phận chuyên môn UBND xã
9	Tỷ trọng kinh tế số trên GDP đạt tối thiểu 20%.	Văn Phòng	Các bộ phận chuyên môn UBND xã
10	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử trong lĩnh vực thương mại đạt trên 80%	Văn phòng	Các bộ phận chuyên môn UBND xã
11	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%	Tài chính – Kế toán	Các bộ phận chuyên môn UBND xã
12	100% cửa hàng bán lẻ xăng dầu; 50% cơ sở cung cấp dịch vụ ăn uống, bán lẻ hàng hóa tại các cửa hàng bán lẻ hàng tiêu dùng trên địa bàn xã triển khai giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền để chống thất thu thuế, thất thu ngân sách	Tài chính – Kế toán	Các bộ phận chuyên môn UBND xã
13	Tỷ lệ dân số trưởng thành được cấp chứng thư chữ ký số, chứng thư chữ ký điện tử đạt trên 50%	VHXH	Văn phòng
14	100% số hộ gia đình có khả năng tiếp cận dịch vụ Internet cáp quang băng rộng.	VHXH	Các doanh nghiệp viễn thông
15	Tỷ lệ các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn xã triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt đạt tỷ lệ 100%	VHXH	Các Trường học

16	Tỷ lệ khám chữa bệnh triển khai Sổ hồ sơ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID đạt 100%	VHXH	Trạm y tế xã, Công an xã
17	Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ của các cơ quan nhà nước đạt 100%	VHXH	Các bộ phận chuyên môn UBND xã
18	Triển khai giải pháp sẵn sàng phục hồi nhanh hoạt động của hệ thống thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp khi gặp sự cố, đưa hoạt động trở lại bình thường trong vòng 24 tiếng hoặc theo yêu cầu nghiệp vụ đạt 100%.	Văn phòng	Văn hóa xã hội

-----

